TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn D, sinh năm 19xx

Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 19xx

Đều ở địa chỉ: Số nhà xx, ngách xx, đường NB, phố M, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình..

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn D và bà Trần Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Trương Văn D và bà Trần Thị C đều xác nhận có hai con chung là chị Trương Thị Thuỳ L, sinh năm 19xx và chị Trương Thị Thu T, sinh năm 19xx. Hiện các chị đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không đề nghị Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung; công nợ chung: Ông Trương Văn D và bà Trần Thị C đều đều thống nhất tự thoả thuận, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn D và bà Trần Thị C thoả thuận ông D nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000568 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Ông Trương Văn D được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phuc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường NB;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết